TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 04/7/2023
"V/v tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Trầm.

2. Ông Trần Quang Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, Thông báo hoãn phiên toà số: 01/TB-TA ngày 31/5/2023 và Thông báo hoãn phiên toà số: 02/TB-TA ngày 16/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim P; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, huyện L, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Công ty Luật H; địa chỉ: Đường T, thành phố H, tỉnh Quảng trị. Do bà Trần Thị L - Luật sư thuộc công ty Luật H làm người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 14/04/2022 và văn bản ngày 11/10/2022); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn H - Luật sư thuộc Công ty luật H - Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Đức T; địa chỉ: Số 61 Bùi Dục T, khóm B, thị trấn S, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Đ; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Ông Lê Văn H, ông Lê Đức L; đều có địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; đều vắng mặt.

+ Ông Lê Văn N, Lê Văn T1, ông Lê Văn V; đều có địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; đều vắng mặt.

+ Ông Lê Hoài L; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Ông Lê Hoài K; địa chỉ: 319/6 Lạc Long Q, phường D, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Ông Lê Hoài N; nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: F10/20h4, tổ A, ấp B, Vĩnh L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Ông Lê Hoài Kh; nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: 22a tổ 20, đường H, ấp Đ, xã Tân Phú T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Thanh Th; nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: 136C/c Lô B, C/xá Gò D, Tân Sơn N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Hoài K, ông Lê Hoài N, ông Lê Hoài Kh, bà Lê Thị Thanh T, ông Lê Hoài L: Bà Lê Thị Kim P; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, huyện L, tỉnh Quảng Trị; là đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 14/6/2022); có mặt.

+ Bà Lê Thị Thanh T; địa chỉ: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Thanh T: Công ty Luật H; địa chỉ: Đường T, thành phố H, tỉnh Quảng trị. Do bà Trần Thị L - Luật sư thuộc công ty Luật H làm người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 27/10/2022 và văn bản thực hiện hợp đồng uỷ quyền ngày 28/10/2022); có mặt.

+ Ông Lê Hoài K1; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Hoài K1: Ông Lê Hoài L; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Bà Trương Thị T; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Ông Lê T; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Ông Lê Quý H; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Ông Lê Văn H; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Ông Lê Văn T; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2022, bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà Võ Thị L, sinh ngày 03/8/1937, chết ngày 08/11/2004. Bà Võ Thị L có quyền sử dụng thửa đất số 1545, số tờ bản đồ số 06, diện tích 1300m^2 tại thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B852951 do UBND huyện H cấp ngày 28/08/1993 mang tên bà Võ Thị L.

Bà Võ Thị L có hai người con đẻ là:

- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1956, chết năm 1979. Con đẻ của ông Lê Thanh H là bà Lê Thị Kim P.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1959, chết năm 2020.

Chồng của bà Lê Thị T là ông Lê Văn P, sinh năm 1957, chết năm 2012.

Các con của bà Lê Thị T và ông Lê Văn P là: Lê Hoài L, Lê Hoài K, Lê Hoài N, Lê Thị Thanh T, Lê Hoài Kh, Lê Thị Thanh Th và Lê Hoài K1.

Năm 2004, bà Võ Thị L chết không để lại di chúc. Di sản của bà Võ Thị L để lại gồm: Quyền sử dụng đất và nhà ở xây tường bằng bờ lô, lợp tôn xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên.

Sau khi bà Võ Thị L chết thì giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất nói trên do bà Lê Thị T giữ. Năm 2006, thực hiện theo đo đạc của nhà nước, thửa đất có diện tích thực tế là 1435m^2, nhưng chưa được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất và nhà ở xây tường bằng bờ lô, lợp tôn xây dựng gắn liền với thửa đất mang tên bà Võ Thị L là do các đồng thừa kế cùng quản lý, sử dụng bao gồm bà Lê Thị Kim P và bà Lê Thị T (Bà P là người thừa kế thế vị của ông Lê Thanh H).

Năm 2018, bà Lê Thị T giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Võ Thị L cho bà Lê Thị Kim P và giao cho bà P quyền sử dụng đất và nhà của bà Võ Thị L.

Năm 2019, khi thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Phượng phát hiện ông Lê Văn T đã chiếm đất của bà Võ Thị L để xây dựng một ngôi nhà ở và vật kiến trúc trên đất với diện tích 455m^2, qua đo đạc hiện nay diện tích đất bị chiếm là 591 m^2.

Từ năm 2019 đến nay bà P đã nhiều lần yêu cầu ông Lê Văn T phải tháo dỡ nhà, vật kiến trúc để trả lại quyền sử dụng đất cho những người thừa kế của bà Võ Thị L nhưng ông T không thực hiện. Năm 2020 bà Lê Thị T chết. Người thừa kế của bà Lê Thị T là các con đẻ của bà T và ông P gồm: Lê Hoài L, Lê Hoài K, Lê Hoài N, Lê Thị Thanh T, Lê Hoài Kh, Lê Thị Thanh Th và Lê Hoài K1.

Vì vậy, bà Lê Thị Kim P khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T tháo dỡ toàn bộ nhà ở và vật kiến trúc xây dựng trái phép và trả lại cho những thừa kế của bà Võ Thị L diện tích đất đã lấn chiếm là 591m^2 thuộc thửa đất số 1545, tờ bản đồ số 06, tại thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 852951 do UBND huyện H cấp ngày 28/08/1993 mang tên bà Võ Thị L.

Tại bản tự khai ngày 20/10/2022, phiên hoà giải bị đơn ông Lê Văn T đã trình bày ý kiến: Năm 1974 bà Võ Thị L ở với mẹ già và hai con là ông Lê Thanh H và bà Lê Thị T tại thửa đất phía sau thửa đất của ông Lê Văn T đang ở. Năm 1979, ông Lê Thanh H chết. Bà Lê Thị T lấy chồng là ông Lê Văn P, sống ở thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Bà Võ Thị L sống một mình trong căn nhà rách nát. Ông Lê D là chú của ông Lê T có đất và nhà phía trước thửa đất của ông Lê T vào Bà Rịa - Vũng Tàu sinh sống nên cho bà Võ Thị L qua ở cho đến hết đời bà Lài. Năm 2004 bà Võ Thị L chết. Sau lễ một trăm ngày của bà L thì vợ chồng bà T, ông P về dỡ nhà bà L đem về nhà mình và thờ cúng bà L tại nhà của mình. Ngày 24/4/2010, chi nhất phái nhất họ Lê họp bàn và thống nhất với vợ chồng bà T về việc giao lại đất để làm nhà thờ chi, cuộc họp đã có lập biên bản và vợ chồng bà T đã ký vào thỏa thuận. Sau đó chi đã tiến hành xây dựng một ngôi nhà để thờ trên thửa đất đã cho bà L ở. Nhiều người đã đóng góp tiền để xây dựng ngôi nhà này, cụ thể có các ông: Lê Văn T, Lê Đức T, Lê Đức L, Lê Văn Đ, Lê Văn H, Lê Văn N, Lê Văn T1, Lê Văn V. Sau khi xây dựng xong, chi giao cho ông hương khói, thờ phụng, chăm sóc nhà thờ. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu của bà Lê Thị Kim P. Tại phiên tòa, ông Lê Văn T đồng ý trả lại toàn bộ phần diện tích đất 591m^2 đang tranh chấp và ngôi nhà trên đất cho những người thừa kế của bà Võ Thị L.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 20/10/2022, phiên hòa giải, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức T trình bày: Nguồn gốc thửa đất mà bà Võ Thị L đã ở và được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B852951 ngày 28/08/1993 mang tên bà Võ Thị L là của ông cố có tên là Lê C để lại cho ông Lê C1. Sau đó mảnh đất được chia làm hai phần cho ông Lê D và Lê G ở. Năm 1979, ông Lê D đi vào miền Nam sinh sống, lúc đó bà Võ Thị L là chị dâu của ông D đang sinh sống trong căn nhà dột nát của gia đình chồng để lại nên ông D đã cho bà L ở tạm trên ngôi nhà của ông Lê D. Đến năm 2000, ông Lê Đức T là con trai ông Lê G đã về lấy lại toàn bộ thửa đất của ông nội để lại thì bà L đã đồng ý nhưng xin được tiếp tục ở và trồng trọt vì đã già yếu. Năm 2004, bà L chết đột ngột nên chưa kịp bàn giao đất cho gia đình ông T. Năm 2006, theo dự án làm lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà nước, ông Lê D và ông Lê Đức T đã nhiều lần gặp và trực tiếp thông báo với chính quyền thôn, hợp tác xã không cho con bà L là bà Lê Thị T làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Toàn bộ mảnh đất của bà L ở bỏ hoang từ năm 2004. Năm 2010 chi nhất, phái nhất thuộc họ Lê đã họp và thống nhất với vợ chồng bà T, ông P và vợ chồng bà T đã đồng ý giao toàn bộ đất mà bà L sử dụng từ năm 1980 để làm nhà thờ vãi, có biên bản giao đất của vợ chồng bà T. Đất và nhà thờ sau khi xây xong thì giao cho ông Lê Văn T tạm thời trông coi và trồng

hoa màu từ năm 2010 đến nay. Năm 2022 khi xảy ra tranh chấp đất, UBND xã mời hòa giải thì ông T mới biết thửa đất của bà Võ Thị L ở đã được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/8/1993. Bà Lê Thị Kim P cho rằng việc ông Lê Văn T xây dựng nhà thờ trên đất là trái phép là không đúng vì vợ chồng bà T đã bàn giao lại thửa đất của bà L, trong quá trình xây dựng có xin phép chính quyền thôn, họ, phái. Vì vậy ông T không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Kim P.

Tại bản tự khai ngày 27/11/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Nc, ông Lê Văn Đ trình bày: Năm 1979-1980 ông Lê Văn D vào Bà Rịa- Vũng Tàu sinh sống nên cho bà Võ Thị L qua ở tại thửa đất mà hiện nay đang tranh chấp. Năm 2004, bà Võ Thị L mất, vợ chồng bà Lê Thị T đem bàn thờ của bà L lên nhà mình thờ. Năm 2006 thực hiện việc đo đạc lại đất đai, UBND xã T đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà L vào năm 1993. Vào năm 2010, vợ chồng bà Lê Thị T đã ký bàn giao thửa đất của bà L đã ở để chi xây dựng nhà thờ. Vì vậy, các ông không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 27/11/2022 và tại phiên hòa giải, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T1 trình bày: Nguồn gốc thửa đất của bà Võ Thị L đã ở mà hiện nay đang tranh chấp là do ông Lê D đi vào miền Nam lập nghiệp nên để lại cho bà L ở. Năm 2004 bà L mất. Con gái bà L là Lê Thị T đã tháo dỡ nhà và đưa bàn thờ bà L về thờ tại nhà bà T. Năm 2010, Chi nhất, phái nhất họ Lê họp và vợ chồng bà T đã thống nhất bàn giao thửa đất này lại cho Chi để xây dựng nhà thờ nên không chấp nhận yêu cầu của bà P.

Tại bản tự khai ngày 02/12/2022 và tại phiên hòa giải, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H trình bày: Nguồn gốc thửa đất của bà Võ Thị L mà hiện nay đang tranh chấp là của các ông đời trước ông nội của ông để lại. Sau đó năm 1979 ông Lê D đi vào miền Nam sinh sống nên cho bà Võ Thị L ở. Năm 2004 bà L chết. Năm 2010, chi nhất, phái nhất họ Lê đã họp và thống nhất với với chồng bà Lê Thị T giao lại đất cho chi xây nhà thờ. Vợ chồng bà T đã ký vào biên bản giao đất, vì vậy ông không chấp nhận yêu cầu của bà P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức L, Lê Văn V tại bản trình bày ý kiến và tại phiên hòa giải có ý kiến như ông Lê Đức T đã trình bày.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Hoài L, Lê Hoài K, Lê Hoài N, Lê Hoài Kh, Lê Thị Thanh Th và Lê Hoài K1 ủy quyền cho nguyên đơn bà Lê Thị Kim P tham gia giải quyết vụ án và định đoạt phần di sản thừa kế của bà Võ Thị L.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 27/10/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh T1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim P. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thanh T thống nhất ý kiến như yêu cầu của bà Lê Thị Kim P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm

quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn hoãn phiên tòa và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức T, ông Lê Đức L đã chấp hành đúng quy định tại Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và cũng là người đại diện theo pháp của ông Lê Hoài K là ông Lê Hoài L đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H, Lê Văn Nc, Lê Văn Đ, Lê Văn T1, Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Bà Võ Thị L sử dụng thửa đất số 1545, tờ bản đồ 06, tại thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị ổn định, không có tranh chấp và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1993. Năm 2004, bà L chết không để lại di chúc nên bà Lê Thị T và bà Lê Thị Kim P được thừa kế theo pháp luật theo quy định tại các điều 650, 651, 652 Bộ luật Dân sự. Việc bà Lê Thị T và ông Lê Văn P viết giấy giao toàn bộ đất cho bị đơn và những người liên quan xây dựng nhà thờ là không đúng vì chưa có sự đồng ý của bà P. Mặt khác, giấy giao đất chỉ có ông P là chồng bà T ký tên nên giấy giao đất này cũng không có hiệu lực đối với phần đất mà bà T được hưởng thừa kế từ bà L. Do đó, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan căn cứ vào giấy giao đất này để xây dựng nhà thờ trên đất của bà L là không có căn cứ pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 166 Luật đất đai 2013. Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn T đã đồng ý giao trả diện tích đất đang tranh chấp và công trình xây dựng trên đất cho những người thừa kế của bà Võ Thị L. Căn cứ vào Điều 166, 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 166, 650, 651, 652 Bộ luật Dân sự; khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tháo dỡ công trình xây dựng trên đất, trả lại cho nguyên đơn và những người thừa kế di sản của bà Võ Thị L 591m^2 đất, thuộc thửa đất số 1545, tờ bản đồ số 6 tại thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B852951 do UBND huyện Hải Lăng cấp ngày 28/8/1993 cho bà Võ Thị L. Về án

phí và chi phí tố tụng: Tại phiên tòa, bà Lê Thị Kim P thuận chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng, phía bị đơn đồng ý nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Tranh chấp quyền sử dụng đất" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thửa đất đang tranh chấp tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn, đại_diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích của nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức T, ông Lê Đức L có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và cũng là người đại diện theo pháp của ông Lê Hoài K là ông Lê Hoài L đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H, Lê Văn N, Lê Văn Đ, Lê Văn T, Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim P yêu cầu ông Lê Văn T tháo dỡ toàn bộ nhà ở và vật kiến trúc xây dựng trái phép và trả lại cho những người thừa kế của bà Võ Thị L diện tích đất đã lấn chiếm là 591m^2 thuộc thửa đất số 1545, số tờ bản đồ số 06, tại thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 852951 do UBND huyện Hải Lăng cấp ngày 28/08/1993 mang tên bà Võ Thị L.

Xét, năm 2004 bà L chết, không để lại di chúc. Di sản của bà L để lại là quyền sử dụng thửa đất số 1545, tờ bản đồ số 06 tại thôn Mỹ Trường, xã Hải Trường cho những người thừa kế gồm con gái là bà Lê Thị T và cháu nội là bà Lê Thị Kim P, do bà P là người thừa kế thế vị của ông Lê Thanh H, là con trai của bà L đã chết vào năm 1979. Năm 2020, bà Lê Thị T chết, phần quyền sử dụng đất là di sản của bà L để lại thừa kế cho bà T được các con của bà T thừa kế, gồm Lê Hoài L, Lê Hoài K, Lê Hoài N, Lê Thị Thanh T1, Lê Hoài Kh, Lê Thị Thanh T và Lê Hoài K1. Di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của bà L chưa được chia nên bà Lê Thị Kim P có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc lấn chiếm đất.

[4] Xét nguồn gốc và quyền sử dụng về phần đất đang tranh chấp, thấy rằng, ông Lê Văn T và các ông Lê Đức T, Lê Văn Đ, Lê Văn N, Lê Văn T1, Lê Văn V, Lê Văn H, Lê Đức L đều trình bày thửa đất này là do ông Lê D, em chồng

bà Võ Thị L cho bà L ở nhờ từ năm 1979. Tuy nhiên, các ông đều không cung cấp chứng cứ nào thể hiện việc cho bà L ở nhờ, hay thửa đất đó thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Lê D cũng như các đời trước.

Đối với thửa đất này, bà Võ Thị L đã sử dụng để sinh sống ổn định tại thôn M, xã T. Năm 1993 bà L đã được UBND huyện Hải Lăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B852951 ngày 28/8/1993 thửa đất số 1545, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.300m^2, tại thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; mục đích sử dụng: đất ở và đất vườn; thời hạn sử dụng: Lâu dài; mang tên bà Võ Thị L.

Tại biên bản xác minh ngày 16/3/1023, UBND xã T đã xác nhận: Bà Võ Thị L sử dụng đất ổn định, đến năm 1993 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân tại thôn M, xã T. Đến năm 2006, thực hiện việc đo đạc theo dự án đa dạng hoá nông thôn, thửa đất của bà L đã được đo đạc lại thành thửa số 874, tờ bản đồ số 06 của UBND xã T với diện tích là 1.435m^2 với 200m^2 đất ở và 1.235m^2 đất trồng cây hằng năm khác, trong hồ sơ địa chính, thửa đất này vẫn mang tên bà Võ Thị L. Lý do diện tích thửa đất tăng từ 1.300m^2 lên 1.435m^2 là vì năm 1993 khi đo đạc bằng thước dây nên không chính xác, năm 2006 đo đạc bằng máy nên diện tích thửa đất chính xác là 1.435m^2, ranh giới thửa đất của bà Võ Thị L từ trước đến nay không có tranh chấp với hộ liền kề. Thửa đất này chưa được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B852951 được UBND huyện cấp ngày 28/8/1993 cho bà Võ Thị L không bị thu hồi, vẫn còn giá trị sử dụng.

Tại biên bản xác minh ngày 24/3/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị - Chi nhánh huyện Hải Lăng cũng xác nhận các nội dung như UBND xã T xác nhận và nêu rõ: Hiện nay, thửa đất số 1545, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.300m^2 tại xã T đã được UBND huyện Hải Lăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B852051 ngày 28/8/1993 mang tên bà Võ Thị L chưa được chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế cho ai khác.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ, kèm theo bản đồ thửa đất được đo đạc, xác định phần diện tích đang tranh chấp, qua đo đạc có diện tích là 591m^2. Phần diện tích 591m^2 đất đang tranh chấp là một phần của thửa đất số 1545, tờ bản đồ số 06 của bà Võ Thị Lài. Trên phần đất đang tranh chấp, ông Lê Văn T và các ông Lê Đức T, Lê Văn Đ, Lê Văn N, Lê Văn T1, Lê Văn V, Lê Văn H, Lê Đức L đã xây dựng một ngôi nhà để thờ của chi nhất, phái nhất họ Lê. Theo lời trình bày của các ông thì trước khi xây dựng ngôi nhà thờ đã thống nhất với vợ chồng bà Lê Thị T và ông Lê Văn P giao lại thửa đất của bà L cho chi theo biên bản giao đất ngày 24/4/2010.

Tuy nhiên, xét biên bản bàn giao đất ngày 24/4/2010, phần đầu biên bản đã ghi bên bàn giao đất có ông Lê Văn P, bà Lê Thị T, bên nhận đất có ông Lê Đức T, Lê Văn T, Lê Văn Đ nhưng phần cuối biên bản chỉ có ông Lê Văn P ký vào biên bản, bà Lê Thị T không ký vào biên bản giao đất, không thể hiện việc bà đồng ý giao thửa đất của bà L cho chi nhất, phái nhất họ Lê. Ông Lê Văn P là

chồng bà Lê Thị T nên ông P không có quyền quyết định đối với phần quyền sử dụng đất mà bà Lê Thị T được thừa kế của bà Võ Thị L. Mặc khác, sau khi bà L chết thì bà T cũng không ở trên thửa đất của bà L. Theo xác nhận của trưởng thôn M, sau khi bà L chết thì bà T chỉ trồng màu khoảng một năm, sau đó ông Lê Văn T trồng hoa màu cho đến nay, bà T ở cách thửa đất khoảng 2km nên bà T không quản lý thửa đất của bà L. Bà Lê Thị Kim P cũng không giao cho bà T quản lý thửa đất của bà L. Vì vậy, bà T cũng không có quyền giao đất khi không có sự đồng ý của đồng thừa kế là bà Lê Thị Kim P. Hơn nữa, thửa đất của bà Võ Thị L được cấp với mục đích sử dụng là đất ở và đất trồng cây hằng năm, không phải cấp cho mục đích làm nhà thờ. Tại biên bản xác minh ngày 24/5/2023, UBND xã T cũng đã xác nhận: Việc xây ngôi nhà để thờ trên thửa đất của bà Võ Thị L, chi họ Lê không thông báo, không xin phép UBND xã T.

Từ những cơ sở trên, thấy rằng việc các ông Lê Văn T, Lê Đức T, Lê Văn Đ, Lê Văn N, Lê Văn T1, Lê Văn V, Lê Văn H, Lê Đức L chiếm đất xây dựng ngôi nhà để thờ trên một phần của thửa đất số 1545, tờ bản đồ số 06, tại thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị đã được UBND huyện Hải Lăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B852951 ngày 28/8/1993 mang tên bà Võ Thị L là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của những người thừa kế của bà Võ Thị L. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lê Văn T và các ông Lê Đức T, Lê Văn Đ, Lê Văn N, Lê Văn T1, Lê Văn V, Lê Văn H, Lê Đức L tháo dỡ ngôi nhà và các vật kiến trúc, trả lại diện tích 591 m^2 đất cho bà Lê Thị Kim P và các đồng thừa kế của bà Võ Thị L.

[6] Về án phí: Nguyên đơn xin thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn đã đồng ý, nên cần chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá là 5.346.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp đủ số tiền 5.346.000 đồng và xin tự chịu số tiền này, không yêu cầu phía bị đơn và những người liên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn trả, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Căn cứ vào Điều 166, 613, 650, 651, 652 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Xử**:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim P.

Buộc ông Lê Văn T và các ông Lê Đức T, Lê Văn Đ, ông Lê Văn N, Lê Văn H, ông Lê Đức L, Lê Văn T, ông Lê Văn V tháo dỡ toàn bộ nhà, vật kiến trúc xây dựng trái phép, trả lại diện tích đất 591 m^2 thuộc thửa đất số 1545, tờ bản đồ

số 06, tại thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, đất đã được UBND huyện Hải Lăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B852951 ngày 28/8/1993 mang tên bà Võ Thị L (theo bản đồ đo đạc thửa đất ngày 10/01/2023) cho những người thừa kế của bà Võ Thị L gồm các ông, bà: Lê Thị Kim P, Lê Hoài L, Lê Hoài K, Lê Hoài N, Lê Hoài Kh, Lê Thị Thanh T, Lê Thị Thanh T1, Lê Hoài K1.

Về án phí: Ghi nhận bà Lê Thị Kim P thuận chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.750.000 đồng tại biên lai số CC/2021/0000175 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, trả lại cho bà Lê Thị Kim Phượng 7.450.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận bà Lê Thị Kim P thuận chịu và đã nộp đủ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 5.346.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bùi Diệu Lương